

# NEWSLETTER

## JUNE 2026

Legal Information



**Kiểm tra thuế tại  
trụ sở người nộp  
thuế: Doanh nghiệp  
cần lưu ý gì từ  
01/7/2026?**

---

# Content table:



1.

Nguyên tắc kiểm tra thuế

2.

Các trường hợp kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế

3.

Thời gian kiểm tra thuế

4.

Kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế



Áp dụng quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra thuế; ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa trên dữ liệu điện tử

Tuân thủ quy định của pháp luật và không cản trở hoạt động bình thường của người nộp thuế

Việc kiểm tra thuế nhằm đánh giá tính đầy đủ, chính xác, trung thực của việc kê khai, nộp thuế và việc tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế

Việc kiểm tra thuế của cơ quan thuế không trùng lặp về nội dung, phạm vi, thời gian giữa cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, trừ trường hợp có bằng chứng, căn cứ vi phạm cần kiểm tra lại

Kiểm tra việc xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế theo nguyên tắc giao dịch độc lập và bản chất kinh tế của hoạt động, giao dịch phát sinh quyết định nghĩa vụ thuế tương ứng với giá trị tạo ra từ bản chất kinh tế của hoạt động kinh doanh, giao dịch phát sinh của người nộp thuế; không công nhận các giao dịch liên kết không theo nguyên tắc giao dịch độc lập làm giảm nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp

**1. Căn cứ khoản 1 Điều 22 Luật Quản lý thuế 2025, quy định nguyên tắc kiểm tra thuế như sau:**

## 2. Các trường hợp kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế

Trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế

Trường hợp theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền

Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế

Trường hợp được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề

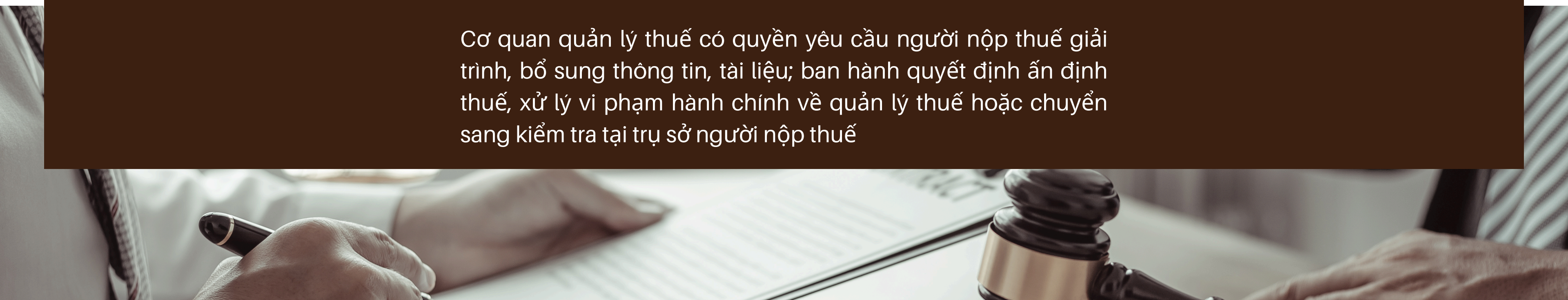
Trường hợp hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế của người nộp thuế có rủi ro cao

Trường hợp kiểm tra theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế

Trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước theo nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế

Người nộp thuế có rủi ro cao thuộc trường hợp: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chuyển địa điểm kinh doanh

Cơ quan quản lý thuế có quyền yêu cầu người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu; ban hành quyết định ấn định thuế, xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế hoặc chuyển sang kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế





## Lưu ý:

Cơ quan hải quan kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế trong các trường hợp nêu trên; kiểm tra sau thông quan thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan; kiểm tra các điều kiện áp dụng chính sách thuế theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với các trường hợp được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề và các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chuyển địa điểm kinh doanh cơ quan thuế thực hiện kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế không quá 01 lần trong 01 năm. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp kiểm tra lại quy định tại điểm a khoản 6 Điều 22 Luật Quản lý thuế 2025.



## 3. Thời gian kiểm tra thuế



### Lưu ý:

Thời hạn kiểm tra trên không bao gồm thời gian tạm dừng kiểm tra theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.  
(Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 22 Luật Quản lý thuế 2025)

01

Thời hạn kiểm tra thuế không quá 20 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra, trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 20 ngày.

02

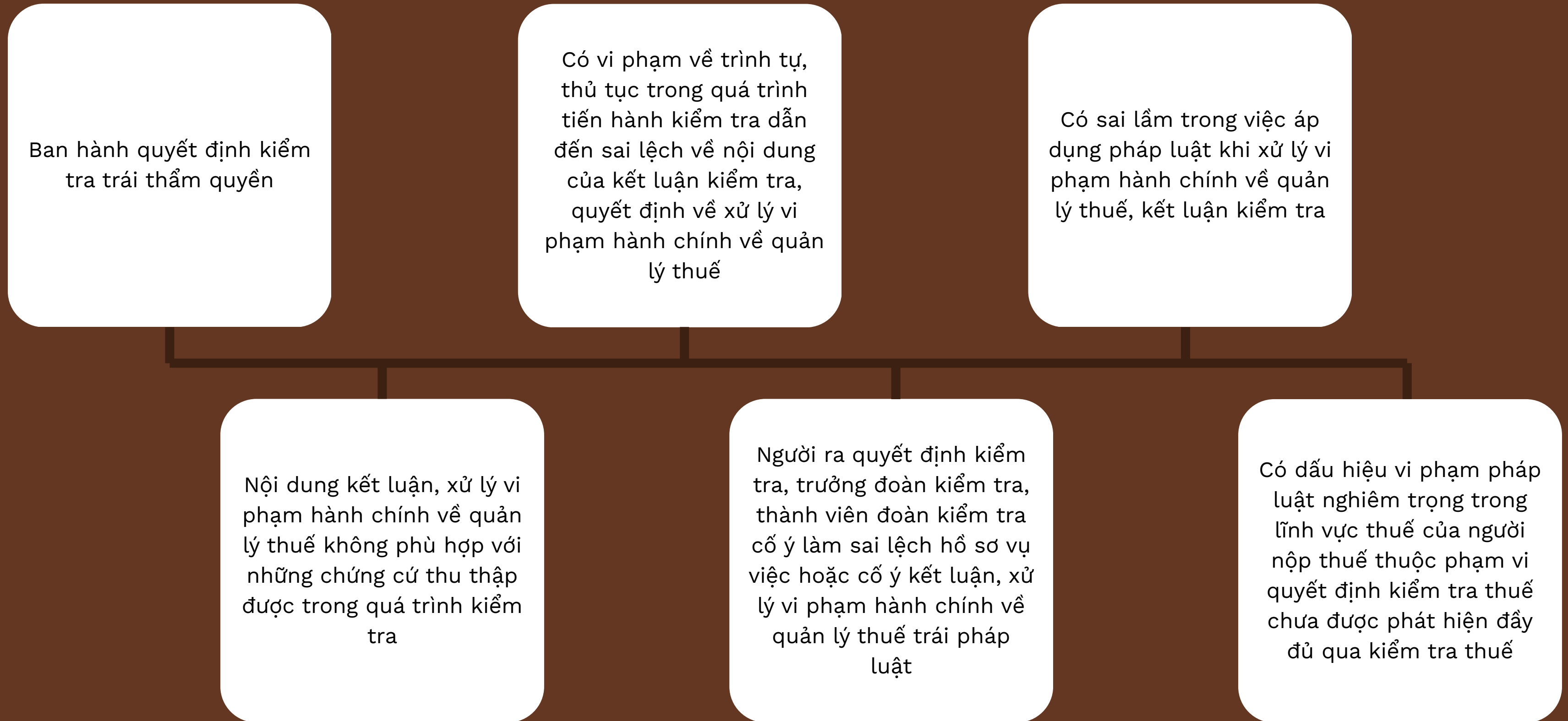
Thời hạn kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết không quá 40 ngày, trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 40 ngày.

03

Trường hợp cần thu thập, trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài thì thời hạn kiểm tra thuế có thể kéo dài nhưng không quá 02 năm.

# 4. Kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế

## i. Các trường hợp kiểm tra lại



## 4. Kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế



### Căn cứ pháp lý:

Khoản 6 Điều 22 Luật Quản lý thuế 2025

ii.

#### **Thẩm quyền kiểm tra lại**

Cơ quan quản lý thuế cấp trên thực hiện kiểm tra lại vụ việc của cơ quan quản lý thuế cấp dưới

iii.

#### **Thời hạn kiểm tra lại**

Thời hạn kiểm tra lại thực hiện theo quy định về thời hạn kiểm tra thuế tại Mục 3 bài viết

iv.

#### **Thời hiệu kiểm tra lại**

Thời hiệu kiểm tra lại là 02 năm kể từ ngày ký kết luận kiểm tra, quyết định về xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế

**Hankuk Lawfirm**

**Website:**

**<https://hankuklawfirm.com/vi/>**

**Hotline/Zalo: 0942 339 063**

**Kakaotalk: Hankuklawfirm**



**HANKUK**  
**Law Firm**

**THANK YOU!**